TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HS-ST
Ngày: 08/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG – TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Kim Chi

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Trung Tuyến

2. Ông Đoàn Văn Hộ

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2022, Tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2022/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nông Công D (Tên gọi khác: Không, tên thường gọi: Nông Văn D); Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 7 năm 1974 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Tổ 07, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Nông dân; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông: Nông Văn K (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị N; Vợ: Hoàng Thị H; Con: Có 01 con sinh năm 1998; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 03 tiền án: Ngày 15/6/2004 bị tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 28/7/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 năm tù về tội giết người (tổng hợp bản án ngày 15/6/2004 hình phạt 11 năm tù); Ngày 22/10/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (tái phạm nguy hiểm), xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 21/3/2022 cho đến nay.

2. Nông Văn L (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 23 tháng 10 năm 1986 tại huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm Cốc Chủ, xã N, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Nông dân; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nông Thanh T (đã chết); Con bà: Nông Thị N;

Vợ: Hoàng Thị Thùy N; con: Có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/3/2014 bị Công an phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 21/3/2022 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị H - sinh năm 1976;

Trú tại: Tổ 07, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao bằng.

2. Bà Bế Thị Đ - sinh năm 1976;

Trú tại: Xóm Nà Rị, xã N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt bà Hòa, vắng mặt bà Điềm có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 11 giờ 45 phút ngày 21/3/2022 tại khu vực tổ 08, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tổ công tác Công an phường Đề Thám thành phố Cao Bằng bắt quả tang Nông Công D (sinh năm 1974; trú tại tổ 07, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) và Nông Văn L (sinh năm 1986; trú tại Xóm Cốc Chủ, xã N, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần bên phải Nông Công D đang mặc: 01 gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột (ký hiệu QT 01) có khối lượng là: 0,21gam; 01 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột (ký hiệu QT 02) có khối lượng là: 0,12gam. Tổng khối lượng chất bột màu trắng đã thu giữ là 0,33 gam; Tạm giữ của Nông Công D 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển kiểm soát 11F7 - 3705; Tạm giữ của Nông Văn L 01 xe máy nhãn hiệu Angel 100 biển kiểm soát 11F5 - 7243; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng.

Ngày 22/3/2022, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 69 đối với vật chứng của vụ án. Tại kết luận giám định số 28/GĐMT ngày 31/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *"02 mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine*".

Quá trình điều tra đủ căn cứ để xác định: Sáng ngày 21/3/2022, Nông Công D và Nông Văn L đều tự đi xe máy từ nhà đến Trung tâm y tế huyện Hòa An để uống Methadone. Sau khi uống Methadone, khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày D và L gặp nhau, L đưa cho D 200.000đ nhờ D tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng. D đồng ý và một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11F7-3703 đến khu vực bến xe khách liên tỉnh tại phường Đề Thám để tìm mua ma túy. L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11F5-7243 đến trước nhà D đợi. Tại khu vực bến xe khách liên tỉnh, D hỏi và mua 02 gói ma túy giá 400.000đ với một người đàn ông (không quen biết) rồi đi về nhà. Sau đó D và L mỗi người điều khiển 01 xe mô tô di

chuyển đến khu vực vắng người thuộc tổ 08, phường Đ để cùng nhau sử dụng ma túy. Tại đây, D lấy từ trong người ra 01 gói ma túy màu vàng, nói với L "*gói này là của em",* nhiều quá nên chỉ dùng một nửa gói trước. Gói ma túy còn lại, D không nói cho L biết và để trong túi quần bên phải đang mặc. L lấy xi lanh kim tiêm, nước cất đã mang sẵn và lấy 1/2 ma túy trong gói giấy bạc màu vàng D đưa pha vào nước cất cùng D sử dụng, phần còn lại 1/2 gói để dưới đất trước mặt D. Khi vừa sử dụng xong, phát hiện có lực lượng chức năng, D nhặt gói ma túy dưới đất cất vào túi quần bên phải đang mặc. Tổ công tác Công an phường Đề Thám đã lập biên bản bắt quả tang đối với Nông Công D, Nông Văn L và thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 66/CTr - VKSTP, ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Nông Công D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nông Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa:

Các bị Nông Công D, Nông Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị H xác nhận: Thời điểm Hòa mua xe, D không có đóng góp gì và H cho D xe mô tô để đi làm, không biết D sử dụng xe để đi mua ma túy. Nay gia đình đã nhận lại xe và không có ý kiến hay yêu cầu gì.

2. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà Bế Thị Đ xác nhận, Nông Văn L là bạn, trước đó khoảng 10 ngày, Đ cho L mượn xe để đi lại, không biết L sử dụng xe đi đâu làm gì. Nay gia đình đã nhận lại xe và không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Công D. Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn L: Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nông Công D, Nông Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Công D từ 06 - 07 năm tù, bị cáo Nông Văn L từ 12 - 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật cân "QT02"; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 28/KL-KTHS, hoàn trả mẫu vật sau giám định vụ Nông Công D và Nông Văn L có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bắt ngày 21/3/2022. Mặt sau có chữ ký niêm phong cùng con dấu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, kèm kết luận giám định ma túy số 28/KL-KTHS ngày 31/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh (điện thoại bàn phím số), 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu vàng (màn hình cảm ứng). Đây là tài sản của bị cáo L, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI biển kiểm soát11F7-3703 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel100, biển kiểm soát 11F5 - 7243, xe cũ đã qua sử dụng. Tại cơ quan điều tra đã làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu bà Hoàng Thị H và Bế Thị Đ theo quy định của pháp luật nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về án phí, đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Heroine của bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó đã chứng minh được các bị cáo Nông Công D, Nông Văn L đều là người nghiện ma túy, vào khoảng 11 giờ 05 phút ngày 21/3/2022 tại khu vực thuộc tổ 08, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng bắt quả tang Nông Công D có hành vi tàng trữ 0,33 gam Heroine, Nông Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 0,12 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Nông Công D đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Nông Văn L đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

"*Điều 249. Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy*:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

...

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a). ...

o). Tái phạm nguy hiểm;

... "

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Công D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo Nông Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Heroine là dạng ma túy Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích phục vụ bản thân, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nông Công D có 01 tình tiết tăng nặng định khung trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự "Tái phạm nguy hiểm".

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nông Văn L có bố được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn L ngày 24/3/2014 bị Công an phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Nông Công D, Nông Văn L phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Đối với bị cáo Nông Công D: là người có 03 tiền án, đã bị xử phạt tù về các tội giết người, tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã được răn đe, giáo dục bằng các Bản án nghiêm khắc, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, không khắc phục bản thân, sửa chữa lỗi lầm mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo nhận thức được việc mua hộ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn nhận mua hộ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với

hành vi tàng trữ 0,33 gam Heroine. Do đó, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, trên mức khởi điểm thì mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã gây ra đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian tiếp tục suy nghĩ, cải tạo bản thân, từ đó, nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm ma túy nói riêng.

Đối với bị cáo Nông Văn L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Heroine là dạng ma túy Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép nhưng do bản thân nghiện ma túy nên khi bị cáo đã nhờ D đi mua ma túy về để sử dụng, với khối lượng ma túy tàng trữ là 0,12gam. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt trên mức khởi điểm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian tiếp tục suy nghĩ, cải tạo bản thân, từ đó, nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm ma túy nói riêng.

Tuy nhiên khi lượng hình, HĐXX sẽ cân nhắc xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo L có bố là người được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng huân chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về việc xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật cân "QT02"; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 28/KL-KTHS, hoàn trả mẫu vật sau giám định vụ Nông Công D và Nông Văn L có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bắt ngày 21/3/2022. Mặt sau có chữ ký niêm phong cùng con dấu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng kèm kết luận giám định ma túy số 28/KL-KTHS, ngày 31/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh (điện thoại bàn phím số), 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu vàng (màn hình cảm ứng). Đây là tài sản của bị cáo L, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI biển kiểm soát 11F7 - 3703 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel100, biển kiểm soát 11F5 - 7243, xe cũ đã qua sử dụng. Tại cơ quan điều tra đã làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu các bà Hoàng thị H, Bế Thị Đ theo quy định của pháp luật nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nông Công D, do D không biết họ tên, địa chỉ và việc mua bán không có ai biết và chứng kiến. Do vậy, cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Công D.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn L.

Tuyên bố: Các bị cáo Nông Công D, Nông Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Xử phạt:

Bị cáo Nông Công D 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 21/3/2022.

Bị cáo Nông Văn L 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 21/3/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật cân "QT02"; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 28/KL-KTHS, hoàn trả mẫu vật sau giám định vụ Nông Công D và Nông Văn L có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bắt ngày 21/3/2022. Mặt sau có chữ ký niêm phong cùng con dấu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng kèm kết luận giám định ma túy số 28/KL-KTHS, ngày 31/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng;

Trả lại cho bị cáo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh (điện thoại bàn phím số), số IMEI 352055/02/051969/8, 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu vàng (màn hình cảm ứng), số IMEI 359284065823707.

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được lưu tại kho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 88 ngày 13/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử buộc các bị cáo Nông Công D, Nông Văn L mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước

Về thực hiện quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 08/8/2022. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Kim Chi